

Số: **167/2020/QĐST-HNGĐ**

Phú V, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ V, TỈNH T**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Mai Văn Tr**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Kê Thượng Th, xã Phú D, huyện Phú V, tỉnh T.

2. **Chị Hoàng Thị D**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Kê Thượng Th, xã Phú D, huyện Phú V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Mai Văn Tr và chị Hoàng Thị D đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Tr và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 03 con chung tên là Mai Hoàng Quốc H, sinh ngày 01/6/2010; Mai Hoàng Quốc H, sinh ngày 11/7/2013 và Mai Hoàng An Nh, sinh ngày 24/7/2020.

Anh Mai Văn Tr và chị Hoàng Thị D thỏa thuận về nuôi con như sau: Giao cả 03 cháu Mai Hoàng Quốc H; Mai Hoàng Quốc Hu và Mai Hoàng An Nh cho chị Diễm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng/03 cháu (2.000.000đồng/01 cháu). Thời gian đóng tiền cấp dưỡng kể từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Tr chưa thanh toán thì hàng tháng anh Tr còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr và chị D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Tr và chị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh Tr, chị D đã nộp tại biên lai thu tiền số 009224 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú V, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Phú V;
- Chi cục THADS huyện Phú V;
- UBND xã Phú D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân